

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G1 – sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

* Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Danh T – sinh năm 1958; Trú tại: Số A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị G2 – sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị G2 (sinh năm 1979) còn nợ bà Nguyễn Thị G1 (sinh năm 1975) số tiền 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*). Bà Nguyễn Thị G2 (sinh năm 1979) chấp nhận trả cho bà Nguyễn Thị G1 (sinh năm 1975) số tiền 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*). Bà Nguyễn Thị G1 (sinh năm 1975) không yêu cầu lãi suất.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị G2 (sinh năm 1979) thoả thuận tự nguyện chịu 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị G1 (sinh năm 1975) số tiền 950.000đ (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0004463 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền